

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2024

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Nữ Quốc K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trịnh Hiệp L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Nữ Quốc K trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Trịnh Hiệp L vào ngày 05/4/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc. Vợ chồng bà chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và chung sống không hòa

hợp. Vợ chồng bà đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Trịnh Lê Quang V, sinh ngày 18/12/2007 và Trịnh Lê Quang H, sinh ngày 18/7/2013. Bà K yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trịnh Hiệp L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con, bị đơn cư trú tại huyện X, nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà K và ông L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-4-2007 tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 05/4/2007, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống bà K và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và chung sống không hòa hợp. Vợ chồng bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế.

Hiện nay bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Ông L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông L không có thiện chí muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông L thể hiện: Bà K và ông L hiện nay đăng ký thường trú tại tổ A, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống bà K và ông L có xảy ra mâu thuẫn,

bất đồng ý kiến, cãi nhau nên bà K phải đưa con về quê ở huyện C, tỉnh Khánh Hòa sinh sống.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần áp dụng các điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà K và ông L có 02 con chung là Trịnh Lê Quang V, sinh ngày 18/12/2007 và Trịnh Lê Quang H, sinh ngày 18/7/2013. Hiện nay hai con chung đang sống với bà K, nguyện vọng của cháu V và cháu H được tiếp tục sống với mẹ. Ông L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý chí đối với nguyện vọng nuôi con của bà K. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cần giao cả hai con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Viện kiểm sát có công văn số 113/CV-VKS ngày 16/5/2024 về việc không tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Nữ Quốc K ly hôn ông Trịnh Hiệp L.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Trịnh Lê Quang V, sinh ngày 18/12/2007 và Trịnh Lê Quang H, sinh ngày 18/7/2013 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể

xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Nữ Quốc K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005427 ngày 06-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà K đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- CCTHADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thảo Sương